



ÔN TẬP CHƯƠNG 2 CACBOHIDRAT

GV: NGUYỄN THỊ THANH XUÂN

DẠNG 1: PHÂN LOẠI, TÊN GỌI CỦA CACBOHIDRAT (Mức độ nhận biết)

Câu 1. Saccarozơ thuộc loại

- A. polisaccarit. B. disaccarit. C. đa chức. D. monosaccarit.

Câu 2. Số nguyên tử cacbon trong phân tử glucozơ là

- A. 5. B. 10. C. 6. D. 12.

Câu 3. Saccarozơ là một loại disaccarit có nhiều trong cây mía, hoa thốt nốt, củ cải đường. Công thức phân tử của saccarozơ là

- A. $C_6H_{12}O_6$. B. $(C_6H_{10}O_5)_n$. C. $C_{12}H_{22}O_{11}$. D. $C_2H_4O_2$.

Câu 4. Loại đường nào sau đây có trong máu động vật?

- A. Saccarozơ. B. Mantozơ. C. Fructozơ. D. Glucozơ.

Câu 5. Chất X có màu trắng, dạng sợi, không mùi vị, không tan trong nước và là thành phần chính tạo nên màng tế bào thực vật... Chất X là

- A. tinh bột. B. saccarozơ. C. glucozơ. D. xenlulozơ.

Câu 6. Chất nào sau đây được dùng làm tơ sợi?

- A. Tinh bột. B. Amilopectin. C. Xenlulozơ. D. Amilozơ.

Câu 7. Thuốc thử để nhận biết tinh bột là

- A. I_2 . B. $Cu(OH)_2$. C. $AgNO_3/NH_3$. D. Br_2 .

Câu 8. Chất nào sau đây không có phản ứng thủy phân?

- A. Glucozơ. B. Chất béo. C. Saccarozơ. D. Xenlulozơ.

Câu 9. Sản phẩm cuối cùng khi thủy phân tinh bột là

- A. saccarozơ. B. fructozơ. C. xenlulozơ. D. glucozơ.

Câu 10. Trong điều kiện thích hợp glucozơ lên men tạo thành khí CO_2 và

- A. $HCOOH$. B. CH_3CHO . C. CH_3COOH . D. C_2H_5OH .

DẠNG 2: TÍNH CHẤT VẬT LÝ, HÓA HỌC, ỨNG DỤNG, ĐIỀU CHẾ (MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU).

Câu 11. Ở điều kiện thường, X là chất rắn vô định hình, màu trắng, không tan trong nước nguội. Thủy phân chất X với xúc tác là axit hoặc enzym thu được chất Y dùng để tráng gương, tráng ruột phích. Chất X và Y lần lượt là

- A. xenlulozơ và glucozơ. B. tinh bột và fructozơ.
C. tinh bột và glucozơ. D. saccarozơ và glucozơ.

Câu 12. X và Y là hai cacbohidrat. X là chất rắn, tinh thể không màu, dễ tan trong nước, có vị ngọt nhưng không ngọt bằng đường mía. Y là chất rắn ở dạng sợi, màu trắng, không có mùi vị. Tên gọi của X, Y lần lượt là:

- A. fructozơ và xenlulozơ. B. glucozơ và tinh bột.
C. glucozơ và xenlulozơ. D. fructozơ và tinh bột.

DẠNG 3: BÀI TẬP TÍNH TOÁN

Câu 13. Đun nóng dd chứa 45 g glucozơ với lượng dư dd $AgNO_3/NH_3$ thì lượng Ag tối đa thu được là m gam. Hiệu suất pứ đạt 75%. Giá trị m là.

- A. 54 B. 40,5 C. 72 D. 27

Câu 14. Đun nóng dd chứa 63 g glucozơ với lượng dư dd $AgNO_3/NH_3$ thì lượng Ag tối đa thu được là m gam. Hiệu suất pứ đạt 75%. Giá trị m là.

- A. 100,8 B. 56,7 C. 75,6 D. 24,3g.

Câu 15. Khi lên men 18 gam glucozơ với hiệu suất 100%, khối lượng ancol etylic thu được là

- A. 5,4 gam. B. 10,8 gam. C. 4,6 gam. D. 9,2 gam.



LIVEWORKSHEETS